

Số: 09/2023/QĐST-HNGĐ

Mỏ Cày Bắc, ngày 16 tháng 02 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 328/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022 giữa:

1/ *Nguyên đơn*: Chị **Trần Ngọc C** - Sinh năm: 1997; địa chỉ nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; địa chỉ liên lạc: Ấp D, xã E, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2/ *Bị đơn*: Anh **Mai Hữu T** - Sinh năm: 1993; địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Ngọc C với anh Mai Hữu T.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Ngọc C và anh Mai Hữu T thuận tình ly hôn, không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2) *Về con chung*:

Anh Mai Hữu T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa anh với chị Trần Ngọc C là: Mai Trần Hữu D - Sinh ngày 20/02/2020 (hiện đang sống chung với anh T) cho đến khi người con đủ mười tám tuổi. Chị Trần Ngọc C không phải cấp dưỡng nuôi con do anh T không yêu cầu.

Chị Trần Ngọc C có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở chị thực hiện quyền này. Trường hợp chị C lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì anh T có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị C.

Vì lợi ích của con chung, chị C, anh T hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2.3) *Về tài sản chung*: Chị Trần Ngọc C và anh Mai Hữu T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4) *Về nợ chung*: Chị Trần Ngọc C và anh Mai Hữu T trình bày là không có nên không xem xét, giải quyết.

2.5) *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Chị Trần Ngọc C tự nguyện nhận chịu 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị C đã nộp là 300.000VNĐ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000675 ngày 20/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; hoàn trả lại cho chị C số tiền chênh lệch là 150.000VNĐ (một trăm năm mươi ngàn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mô Cày Bắc;
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C;
- Phòng KTNV và THA-TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã B;
- Lưu: Hồ sơ, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyễn